

---

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH  
KIM KHÍ**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được soát xét bởi

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**

---

## MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 – 4
Báo cáo kết quả công tác soát xét	5
Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét	06 – 32
<i>Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2017</i>	<i>06 – 09</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017</i>	<i>10</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017</i>	<i>11 – 12</i>
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017</i>	<i>13 – 31</i>
Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ xấu và dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	32



# CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được soát xét.

### Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Kim khí (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập theo hình thức chuyên nhượng toàn bộ giá trị vốn Nhà nước hiện có tại Xí nghiệp Kinh doanh Dịch vụ và Xếp dỡ Vật tư thuộc Công ty Kim khí Hải Phòng theo Quyết định số 71/2000/QĐ-BCN ngày 18 tháng 12 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203000033 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 02 tháng 01 năm 2001. Trong quá trình hoạt động, Công ty được cấp bổ sung 11 Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 11 số 0200412681 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp ngày 05 tháng 8 năm 2015.

**Vốn điều lệ: 52.000.000.000 đồng.**

### Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng  
Điện thoại : 031 382 6832  
Fax : 031 382 6832  
Email : Pframesco@hn.vn  
Mã số thuế : 0 2 0 0 4 1 2 6 8 1

### Ngành nghề kinh doanh:

- Khai thác quặng sắt;
- Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác;
- Sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu vật tư, vật liệu hàng hoá, thiết bị phụ tùng và các sản phẩm kim khí;
- Dịch vụ vận chuyển, bốc xếp, cho thuê văn phòng, kho bãi. Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, dịch vụ du lịch khác;
- Kinh doanh lương thực, thực phẩm, hàng nông - lâm - thủy hải sản, vật liệu xây dựng, sắt thép phế liệu, thiết bị điện - điện tử, thiết bị bưu chính viễn thông;
- Sản xuất và chế tạo thiết bị nâng hạ; Sản xuất và kinh doanh thép các loại;
- Vận tải và đại lý vận tải hàng hoá thủy bộ;
- Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hoá và phá dỡ tàu cũ;
- Sản xuất và kinh doanh khí công nghiệp./.

Hoạt động chính của Công ty là: Sản xuất và kinh doanh sắt thép các loại.

### Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm 30 tháng 6 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 32).

### Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2017 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ**  
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành quản lý**

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính giữa niên độ này bao gồm:

***Hội đồng quản trị***

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Đào Trọng Khôi	Chủ tịch
Ông Đoàn Trung Hà	Ủy viên
Ông Phạm Văn Miên	Ủy viên
Ông Phạm Hữu Nha	Ủy viên
Ông Vũ Kông Trứ	Ủy viên

***Ban Tổng Giám đốc***

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Đào Trọng Khôi	Tổng Giám đốc
Ông Đoàn Trung Hà	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Hữu Nha	Phó Tổng Giám đốc

***Ban Kiểm soát***

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Vũ Thị Hồng Liên	Trưởng ban
Bà Bùi Thị Non	Thành viên
Bà Phạm Thị Minh Hạnh	Thành viên

Bổ nhiệm ngày 04 tháng 4 năm 2017

***Kế toán trưởng***

Bà Mạc Thị Nhung

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

**Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng kỳ kế toán. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính giữa niên độ; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

---

tuan thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



**Đào Trọng Khôi**

Ngày 12 tháng 8 năm 2017



Kết nối - Phát triển

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**  
NHANTAMVIET AUDITING COMPANY

Số : 1805.01.01/2017/BCTC – NVT2  
Ngày : 12 tháng 8 năm 2017

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT**  
**Về Báo cáo tài chính giữa niên độ**  
**6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**

Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc**  
**Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Kim Khí**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Kim khí, được lập ngày 12 tháng 8 năm 2017 từ trang 06 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**

**Phó Tổng Giám đốc**



**Nguyễn Thị Hồng Thanh**

GCNĐKHKT số: 0053-2014-124-1

Trụ Sở Chính:

Số 187 đường Nguyễn Lương Bằng, P. Quang Trung, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội  
[T] (84-4) 3761 3399 [F] (84-4) 3761 5599 [W] www.ntva.vn [E] vpa@ntva.vn

Chi nhánh tại Hà Nội:

47 Vũ Trọng Phụng, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:

Tòa nhà Hoàng Anh Safomec- 7/1 Thành Thái, P. 14, Q. 10, TP. Hồ Chí Minh

Chi nhánh tại TP. Hải Phòng:

K3/125, Tô Hiệu, P. Trại Cau, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ**

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>149.468.775.233</b>	<b>165.620.735.728</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>46.127.210.194</b>	<b>94.031.876.791</b>
1. Tiền	111		5.877.210.194	5.781.876.791
2. Các khoản tương đương tiền	112		40.250.000.000	88.250.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>16.550.000.000</b>	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	16.550.000.000	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>18.325.422.171</b>	<b>19.774.391.202</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	17.010.207.376	14.672.870.280
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	5.012.620	3.468.536.578
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	2.444.973.539	2.435.401.382
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1.182.286.688)	(1.182.286.688)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.7	47.515.324	379.869.650
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.8</b>	<b>66.312.455.342</b>	<b>50.848.463.546</b>
1. Hàng tồn kho	141		67.432.455.342	51.968.463.546
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.120.000.000)	(1.120.000.000)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2.153.687.526</b>	<b>966.004.189</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9	123.771.959	122.722.572
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.029.915.567	843.281.617
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ**

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>11.255.456.795</b>	<b>12.706.154.876</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>10.968.896.027</b>	<b>12.242.417.829</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	9.019.916.455	10.232.213.765
<i>Nguyên giá</i>	222		31.499.680.700	31.499.680.700
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(22.479.764.245)	(21.267.466.935)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	1.948.979.572	2.010.204.064
<i>Nguyên giá</i>	228		3.177.697.312	3.177.697.312
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(1.228.717.740)	(1.167.493.248)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>286.560.768</b>	<b>463.737.047</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	286.560.768	463.737.047
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>160.724.232.028</b>	<b>178.326.890.604</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>86.156.941.220</b>	<b>85.518.581.798</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>86.156.941.220</b>	<b>85.518.581.798</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	3.604.537.563	1.501.415.289
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	1.494.277.086	2.901.215.218
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	933.416.982	2.366.378.952
4. Phải trả người lao động	314		730.774.803	3.612.538.832
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	43.306.062	46.768.435
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	10.799.968.522	11.728.199.573
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18	66.178.692.809	62.756.499.011
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	2.371.967.393	605.566.488
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ**

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>74.567.290.808</b>	<b>92.808.308.806</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.20</b>	<b>74.567.290.808</b>	<b>92.808.308.806</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		52.000.000.000	52.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		52.000.000.000	52.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		5.200.000.000	4.536.127.384
5. Cổ phiếu quỹ	415		(7.774.838.245)	(7.774.838.245)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.301.511.824	1.301.511.824
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		23.840.617.229	42.745.507.843
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		16.684.654.322	4.035.889.734
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		7.155.962.907	38.709.618.109
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>160.724.232.028</b>	<b>178.326.890.604</b>

Kế toán trưởng



Mạc Thị Nhung

Lập ngày 12 tháng 8 năm 2017

Tổng Giám đốc



Đào Trọng Khôi

# CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	166.246.992.415	265.394.321.144
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		166.246.992.415	265.394.321.144
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	151.370.733.284	224.263.490.209
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		14.876.259.131	41.130.830.935
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	3.381.198.302	464.433.428
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.489.254.733	3.468.469.655
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.242.068.799	3.132.150.800
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	2.501.351.870	3.134.780.188
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	4.172.162.882	4.734.503.148
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		9.094.687.948	30.257.511.372
11. Thu nhập khác	31		125.028	19.517.626
12. Chi phí khác	32	VI.7	68.326.001	66.431.550
13. Lợi nhuận khác	40		(68.200.973)	(46.913.924)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		9.026.486.975	30.210.597.448
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	1.870.524.068	1.634.370.209
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>7.155.962.907</u>	<u>28.576.227.239</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>1.525</u>	<u>6.090</u>

Kế toán trưởng

Mạc Thị Nhung

Lập ngày 12 tháng 8 năm 2017



Đào Trọng Khôi

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ**

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Theo phương pháp trực tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		168.382.615.007	270.341.435.899
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(145.852.503.135)	(245.600.338.275)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(5.189.047.000)	(2.472.223.000)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(2.041.067.481)	(2.330.900.204)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(3.328.228.676)	-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		9.947.093.206	6.636.777.310
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(36.382.662.640)	(37.071.588.112)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(14.463.800.719)</b>	<b>(10.496.836.382)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	(2.067.972.727)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(16.550.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		3.352.232.048	277.847.246
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(13.197.767.952)</b>	<b>(1.790.125.481)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ**

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		79.810.789.461	202.988.300.332
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(76.593.059.354)	(103.830.780.114)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(23.460.189.000)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(20.242.458.893)</b>	<b>99.157.520.218</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>(47.904.027.564)</b>	<b>86.870.558.355</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>94.031.876.791</b>	<b>31.064.849.270</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(639.033)	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>46.127.210.194</b>	<b>117.935.407.625</b>

Kế toán trưởng



Mạc Thị Nhung

Lập ngày 02 tháng 8 năm 2017



Tổng Giám đốc



Đào Trọng Khôi

# **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ**

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017**

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

- Hình thức sở hữu vốn:** Công ty Cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh:** Sản xuất, dịch vụ
- Ngành nghề kinh doanh chính:**  
Hoạt động chính của Công ty là: Sản xuất và kinh doanh sắt thép các loại.
- Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường** Trong vòng 12 tháng

### **II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

- Kỳ kế toán năm**  
Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

- Chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam**  
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính .

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

- Tiền và tương đương tiền**  
Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.
- Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính**  
Các khoản cho vay theo khế ước giữa các bên nhưng không được giao dịch mua, bán trên thị trường như chứng khoán.  
Dự phòng các khoản cho vay khó đòi được lập cho từng khoản cho vay khó đòi căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên).

## CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

### 3. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản phải thu được hạch toán theo nguyên tắc giá gốc và các khoản dự phòng.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

### 4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

### 5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 25
Máy móc và thiết bị	5 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 10

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty là Quyền sử dụng đất.

### 6. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Là chi phí phục vụ cho nhiều kỳ sản xuất kinh doanh, được phân bổ cho kỳ sản xuất kinh doanh đến 12 tháng và trên 12 tháng.

### 7. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ, được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua. Khoản phải trả

## **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ**

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ** (tiếp theo)

---

này gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác (trong giao dịch nhập khẩu ủy thác).

Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

#### **8. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính**

Phản ánh các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính và tình hình thanh toán các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính của doanh nghiệp.

Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính được trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, được trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

#### **9. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí phát sinh trong kỳ.

#### **10. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả**

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

#### **11. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ**

##### ***Vốn đầu tư của chủ sở hữu***

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

##### ***Thặng dư vốn cổ phần***

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

##### ***Vốn khác của chủ sở hữu***

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

##### ***Cổ phiếu quỹ***

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

##### ***Lợi nhuận chưa phân phối***

Lợi nhuận chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2107 ngày 04 tháng 4 năm 2017, Lợi nhuận chưa phân phối được sử dụng dụng trong kỳ như sau:

Trả Cổ tức 50%/Cổ phiếu cho năm 2016 tương ứng số tiền 23.461.500.000 VND.

Trích 663.872.616 (tương ứng 1,7%) vào quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ cho đủ mức 10% (5.200.000.000 VND).

Trích lập 5% lợi nhuận sau thuế cho quỹ khen thưởng phúc lợi.



## CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

#### *Chênh lệch tỷ giá hối đoái*

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ. Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối kỳ được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi của tiền gửi ngân hàng, ký quỹ ký cược có gốc ngoại tệ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2017 : 22.700 VND/USD (tỷ giá bán ra của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam)

Tỷ giá sử dụng để quy đổi của các khoản nợ phải trả có gốc ngoại tệ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2017 : 22.780 VND/USD (tỷ giá bán ra của Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng)

#### *Trích lập các quỹ*

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty như sau:

Mục đích	Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế	Mức trích lập (VND)
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	1,7%	663.872.616
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5%	1.935.480.905

#### 12. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

##### *Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

##### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### 13. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh giá trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ.

#### 14. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái....

#### 15. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa

## CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

### 16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ là thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng là 20%.

### 17. Tài sản tài chính

#### *Phân loại tài sản tài chính*

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

*Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

#### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

#### *Các khoản cho vay và phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

#### *Tài sản tài chính sẵn sàng để bán*

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

#### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

## CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

#### 18. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

##### *Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, trừ nợ phải trả liên quan đến thuê mua tài chính và trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận theo giá phân bổ, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

##### *Công cụ vốn chủ sở hữu*

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

#### 19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày trong mục V.18; VIII.1.

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	358.275.380	494.909.357
Tiền gửi ngân hàng	5.518.934.814	5.286.967.434
Các khoản tương đương tiền	40.250.000.000	88.250.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng	40.250.000.000	88.250.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>46.127.210.194</u></b>	<b><u>94.031.876.791</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

### 2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng tại ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam và khoản tiền gửi theo các chứng chỉ tiền gửi tại Công ty tài chính Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng.

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	3.000.000.000	-
Công ty tài chính Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (*)	13.550.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>16.550.000.000</b>	<b>-</b>

(\*) Khoản tiền gửi theo các chứng chỉ tiền gửi đang được cầm cố tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng để đảm bảo cho hoạt động mở LC thanh toán. (Xem thuyết minh V.17)

### 3. Phải thu ngắn hạn khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đóng tàu Vạn tải TM Tân Hưng	53.177.989	4.150.185.910
Công ty Cổ phần thép Rạng Đông Hải Phòng	1.063.168.042	133.666.294
Công ty Cổ phần Cơ khí Duyên Hải	1.017.369.226	501.535.209
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xây dựng SCC	1.034.452.044	-
Công ty Cổ phần vận tải xây dựng thương mại Việt Hà	1.428.947.353	-
Các khách hàng khác	12.413.092.722	9.887.482.867
<b>Cộng</b>	<b>17.010.207.376</b>	<b>14.672.870.280</b>

### 4. Trả trước người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tangshan Hongshengyuan Steel Co., Ltd	-	3.403.536.564
Các nhà cung cấp khác	5.012.620	65.000.014
<b>Cộng</b>	<b>5.012.620</b>	<b>3.468.536.578</b>

### 5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ký cược, ký quỹ	2.327.067.932	-	2.338.495.775	-
Tạm ứng	87.000.000	-	66.000.000	-
Phải thu ngắn hạn khác	30.905.607	-	30.905.607	-
<b>Cộng</b>	<b>2.444.973.539</b>	<b>-</b>	<b>2.435.401.382</b>	<b>-</b>

### 6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Tình hình biến động các khoản dự phòng trong kỳ:

	Nợ phải thu, cho vay ngắn hạn	Nợ phải thu, cho vay dài hạn	Cộng
Số đầu năm	(1.182.286.688)	-	(1.182.286.688)
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-	-
Hoàn nhập dự phòng	-	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>(1.182.286.688)</b>	<b>-</b>	<b>(1.182.286.688)</b>

Chi tiết nợ xấu và trích lập các khoản dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi xem phụ lục số 01.

## CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

7. **Tài sản thiếu chờ xử lý**  
Là giá trị hàng tồn kho bị thiếu.

8. **Hàng tồn kho**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng (*)	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	139.607.841	-	-	-
Thành phẩm	129.421.452	-	3.265.151.649	-
Hàng hóa	67.163.426.049	(1.120.000.000)	48.703.311.897	(1.120.000.000)
<b>Cộng</b>	<b>67.432.455.342</b>	<b>(1.120.000.000)</b>	<b>51.968.463.546</b>	<b>(1.120.000.000)</b>

(\*) Là số dự phòng giảm giá máy đào, Công ty mua về với mục đích để bán, nay lỗi thời chưa bán được.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(1.120.000.000)	(5.415.251.794)
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-
Hoàn nhập dự phòng	-	2.837.264.367
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>(1.120.000.000)</b>	<b>(2.577.987.427)</b>

9. **Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phí bảo hiểm	29.220.834	55.428.000
Phí sử dụng đường bộ	-	32.947.000
Chi phí sửa chữa xe ô tô	-	26.436.000
Chi phí sửa chữa máy móc	42.500.000	-
Công cụ dụng cụ	31.537.500	-
Chi phí khác	20.513.625	7.911.572
<b>Cộng</b>	<b>123.771.959</b>	<b>122.722.572</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Trãi, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017  
Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	11.475.656.007	4.900.614.639	14.723.523.812	334.703.709	65.182.533	31.499.680.700
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>11.475.656.007</b>	<b>4.900.614.639</b>	<b>14.723.523.812</b>	<b>334.703.709</b>	<b>65.182.533</b>	<b>31.499.680.700</b>
<i>Trong đó:</i>						
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	5.204.522.890	4.367.230.965	4.247.983.620	334.703.709	65.182.533	14.219.623.717
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	8.652.524.150	4.420.569.333	7.794.487.210	334.703.709	65.182.533	21.267.466.935
Khấu hao trong kỳ	375.539.568	26.669.184	810.088.558	-	-	1.212.297.310
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>9.028.063.718</b>	<b>4.447.238.517</b>	<b>8.604.575.768</b>	<b>334.703.709</b>	<b>65.182.533</b>	<b>22.479.764.245</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	2.823.131.857	480.045.306	6.929.036.602	-	-	10.232.213.765
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>2.447.592.289</b>	<b>453.376.122</b>	<b>6.118.948.044</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>9.019.916.455</b>

Một số tài sản cố định có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 19.770.472.211 VND và 5.119.274.161 VND đang được thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Ngô Quyền theo Hợp đồng tín dụng số 01/2016-HĐTDHM/HNCT168-KIMKHI.

## CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Là giá trị quyền sử dụng đất. Chi tiết số phát sinh như sau:

	<u>Kỳ này</u>
<b>Nguyên giá</b>	
Số đầu năm	3.177.697.312
Số cuối kỳ	<u>3.177.697.312</u>
<b>Giá trị hao mòn</b>	
Số đầu năm	1.167.493.248
Khấu hao trong kỳ	61.224.492
Số cuối kỳ	<u>1.228.717.740</u>
<b>Giá trị còn lại</b>	
Số đầu năm	2.010.204.064
Số cuối kỳ	<u>1.948.979.572</u>

Tài sản cố định vô hình đang được thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Ngô Quyền theo Hợp đồng tín dụng số 01/2016-HĐTDHM/HNCT168-KIMKHI.

### 12. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	286.560.768	463.737.047
<b>Cộng</b>	<u>286.560.768</u>	<u>463.737.047</u>

### 13. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty cổ phần thép Miền Bắc	-	328.106.812
Công ty TNHH Một thành viên 189	-	254.552.659
Công ty TNHH Kim khí Hà Nguyên	464.062.500	-
Công ty TNHH Phúc Tiến Hải Phòng	481.601.276	-
Công ty Cổ phần thép Minh Thành	537.111.872	-
Công ty TNHH Sản xuất và TM Thép Bắc Việt	1.214.102.031	-
Các nhà cung cấp khác	907.659.884	918.755.818
<b>Cộng</b>	<u>3.604.537.563</u>	<u>1.501.415.289</u>

### 14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Thái Dương	-	624.325.000
Công ty Cổ phần công nghiệp Đóng tàu Hải Phòng	330.000.000	330.000.000
Công ty TNHH SX và KD Thép Đại Phong	-	699.999.994
Công ty Cổ phần XD và TM Trường Lộc	723.104.000	-
Các khách hàng khác	441.173.086	1.246.890.224
<b>Cộng</b>	<u>1.494.277.086</u>	<u>2.901.215.218</u>

## CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 15. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	1.003.854.250	1.003.854.250	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	10.091.007.202	10.091.007.202	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.328.228.676	1.870.524.068	3.328.228.676	870.524.068
Thuế thu nhập cá nhân	38.150.276	1.275.055.284	1.250.312.646	62.892.914
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	223.453.350	223.453.350	-
Các loại thuế khác	-	1.846.706.959	1.846.706.959	-
<b>Cộng</b>	<b><u>2.366.378.952</u></b>	<b><u>16.310.601.113</u></b>	<b><u>17.743.563.083</u></b>	<b><u>933.416.982</u></b>

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10 %.

#### *Thuế xuất, nhập khẩu*

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%. Chi tiết thuế thu nhập hiện hành trong kỳ xem thuyết minh VI.8

#### *Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

### 16. Chi phí phải trả ngắn hạn

Là chi phí lãi vay phải trả.

### 17. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	71.259.759	56.376.759
Bảo hiểm xã hội	8.801.173	-
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	16.383.340	15.072.340
Phải trả ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng	10.702.775.238	11.656.001.462
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	749.012	749.012
<b>Cộng</b>	<b><u>10.799.968.522</u></b>	<b><u>11.728.199.573</u></b>

(\*)Là khoản Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng ứng trước thanh toán theo LC cho hai nhà cung cấp nước ngoài. Tài sản cầm cố là các chứng chỉ tiền gửi theo Hợp đồng cầm cố chứng chỉ tiền gửi (xem thuyết minh V.2), chi tiết số dư trả cho các nhà cung cấp tại ngày 30 tháng 6 năm 2017 như sau:

<b>Nhà cung cấp</b>	<b>USD</b>	<b>VND</b>
BRIGT RUBY RESOURCES PTE LIMITED	294.300,18	6.704.158.100
HANGZHOU COGENERATION (HONG KONG) COMPANY LIMITED	175.531,92	3.998.617.138
<b>Cộng</b>	<b><u>469.832,10</u></b>	<b><u>10.702.775.238</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ**

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****18. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	<i>6.216.452.713</i>	<i>6.216.452.713</i>	<i>10.003.049.022</i>	<i>10.003.049.022</i>
Ông Đoàn Trung Hà (1)	6.216.452.713	6.216.452.713	10.003.049.022	10.003.049.022
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>59.962.240.096</i>	<i>59.962.240.096</i>	<i>52.753.449.989</i>	<i>52.753.449.989</i>
Vay ngắn hạn ngân hàng				
NH TMCP Công Thương VN- CN Ngô Quyền HP (2)	59.962.240.096	59.962.240.096	46.856.649.989	46.856.649.989
NH TMCP Ngoại thương VN- CN HP	-	-	5.896.800.000	5.896.800.000
<b>Cộng</b>	<b>66.178.692.809</b>	<b>66.178.692.809</b>	<b>62.756.499.011</b>	<b>62.756.499.011</b>

(1) Vay ngắn hạn cá nhân theo hợp đồng tín dụng với cá nhân. Các khoản vay này có thời hạn vay dưới 12 tháng, khoản vay không có tài sản đảm bảo, kỳ trả lãi theo tháng, lãi suất được quy định rõ trong các hợp đồng vay và nhỏ hơn hoặc bằng 1,5 lần lãi suất Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

(2) Vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam Chi nhánh Ngô Quyền theo Hợp đồng tín dụng số 01/2016-HĐTDHM/HNCT168-KIMKHI và các phụ lục kèm theo, tổng hạn mức quy đổi ra đồng Việt Nam là 200 tỷ đồng, với mục đích bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh, mở LC để phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Lãi suất tại thời điểm kí hợp đồng là 7% và chỉ có giá trị cho kỳ tính lãi đầu tiên đối với những khoản giải ngân phát sinh tại ngày ký hợp đồng, lãi suất cho vay được điều chỉnh 1 tháng 1 lần. Công ty sử dụng toàn bộ tài sản vật kiến trúc trên đất và công trình phụ trợ khác cùng với quyền sử dụng đất tại số 6 Nguyễn Trãi, P. Máy Tơ, Q. Ngô Quyền, có diện tích là 5.324,7 m<sup>2</sup> và quyền sử dụng đất tại xã An Hồng, H. An Dương, Tp. Hải Phòng có diện tích là 8.742 m<sup>2</sup> cùng một số máy móc thiết bị và phương tiện vận tải để đảm bảo cho khoản vay trên.

**Chi tiết phát sinh về các khoản vay trong năm như sau:**

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Lãi vay nhập gốc	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	52.753.449.989	70.250.789.461	-	63.041.999.354	59.962.240.096
Vay ngắn hạn các cá nhân	10.003.049.022	9.560.000.000	204.463.691	13.551.060.000	6.216.452.713
<b>Cộng</b>	<b>62.756.499.011</b>	<b>79.810.789.461</b>	<b>204.463.691</b>	<b>76.593.059.354</b>	<b>66.178.692.809</b>

**19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Tăng do trích			
	Số đầu năm	lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	570.864.146	935.480.905	131.100.000	1.375.245.051
Quỹ phúc lợi	34.702.342	1.000.000.000	37.980.000	996.722.342
<b>Cộng</b>	<b>605.566.488</b>	<b>1.935.480.905</b>	<b>169.080.000</b>	<b>2.371.967.393</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ**

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017  
 Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

**20. Vốn đầu tư của chủ sở hữu*****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu***

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	52.000.000.000	4.536.127.384	(7.774.838.245)	1.301.511.824	4.035.889.734	54.098.690.697
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	38.709.618.109	38.709.618.109
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>52.000.000.000</b>	<b>4.536.127.384</b>	<b>(7.774.838.245)</b>	<b>1.301.511.824</b>	<b>42.745.507.843</b>	<b>92.808.308.806</b>
Số dư đầu năm nay	52.000.000.000	4.536.127.384	(7.774.838.245)	1.301.511.824	42.745.507.843	92.808.308.806
Tăng vốn từ lợi nhuận	-	663.872.616	-	-	(663.872.616)	-
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	7.155.962.907	7.155.962.907
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	(1.935.480.905)	(1.935.480.905)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	-	(23.461.500.000)	(23.461.500.000)
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>52.000.000.000</b>	<b>5.200.000.000</b>	<b>(7.774.838.245)</b>	<b>1.301.511.824</b>	<b>23.840.617.229</b>	<b>74.567.290.808</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.200.000	5.200.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.200.000	5.200.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.200.000	5.200.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	507.700	507.700
- Cổ phiếu phổ thông	507.700	507.700
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.692.300	4.692.300
- Cổ phiếu phổ thông	4.692.300	4.692.300
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND		

### 21. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán giữa niên độ A, Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	6.478,70	6.478,70

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	155.053.090.257	262.589.690.689
Doanh thu bán thành phẩm	8.864.366.645	1.383.663.920
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.329.535.513	1.420.966.535
<b>Cộng</b>	<b><u>166.246.992.415</u></b>	<b><u>265.394.321.144</u></b>

### 2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	143.056.084.653	225.788.626.946
Giá vốn của thành phẩm đã bán	8.314.648.631	1.312.127.630
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	(2.837.264.367)
<b>Cộng</b>	<b><u>151.370.733.284</u></b>	<b><u>224.263.490.209</u></b>

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	3.352.232.048	277.847.246
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	28.966.254	186.586.182
<b>Cộng</b>	<b><u>3.381.198.302</u></b>	<b><u>464.433.428</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

### 4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	2.242.068.799	3.132.150.800
Lỗi chênh lệch tỷ giá phát sinh	204.575.495	336.318.855
Lỗi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	42.610.439	-
<b>Cộng</b>	<b>2.489.254.733</b>	<b>3.468.469.655</b>

### 5. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	815.739.502	1.210.563.825
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	19.094.974	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.015.067.506	960.012.281
Chi phí dịch vụ mua ngoài	651.449.888	964.204.082
<b>Cộng</b>	<b>2.501.351.870</b>	<b>3.134.780.188</b>

### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.162.164.482	2.529.329.349
Chi phí đồ dùng văn phòng	-	1.415.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	201.169.374	201.169.374
Thuế, phí và lệ phí	227.453.350	380.542.850
Dự phòng phải thu khó đòi	-	102.423.178
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.498.491.676	1.519.623.397
Các chi phí khác	82.884.000	-
<b>Cộng</b>	<b>4.172.162.882</b>	<b>4.734.503.148</b>

### 7. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Các khoản phạt	37.176.825	47.300.000
Chi phí khác	31.149.176	19.131.550
<b>Cộng</b>	<b>68.326.001</b>	<b>66.431.550</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	9.026.486.975	30.210.597.448
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	326.133.365	185.961.364
Chi phí không có chứng từ, chi phí khác	326.133.365	185.961.364
Chi phí nộp phạt hành chính	31.149.176	5.800.000
Thù lao HĐQT, BKS không điều hành	37.176.825	47.300.000
Chi phí khấu hao xe tương ứng phần nguyên giá trên 1,6 tỷ	210.946.000	86.000.000
- Các khoản điều chỉnh giảm	46.861.364	46.861.364
Thu nhập chịu thuế	-	-
Lỗ các năm trước được chuyển	9.352.620.340	30.396.558.812
Điều chỉnh giảm lỗ năm trước được chuyển (*)	-	(22.318.430.497)
Thu nhập tính thuế	-	93.722.729
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>1.870.524.068</b>	<b>1.634.370.209</b>

(\*): Là chi phí khấu hao tương ứng phần nguyên giá trên 1,6 tỷ đồng của xe ô tô Lexus không được trừ nhưng chưa được loại trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2015.

### 9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	7.155.962.907	28.576.227.239
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	7.155.962.907	28.576.227.239
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	4.692.300	4.692.300
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>1.525</b>	<b>6.090</b>

Chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu kỳ này chưa loại trừ số trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên số 01/04.4/NQ-DHDCD2017 ngày 04 tháng 4 năm 2017. Việc loại trừ quỹ khen thưởng phúc lợi sẽ được thực hiện khi xác định chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

## VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHỖ CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

### Giao dịch không bằng tiền

Trong kỳ công ty phát sinh giao dịch không bằng tiền như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền vay nhập gốc của khoản vay ngắn hạn	204.463.691	759.920.065
Bù trừ công nợ phải thu – phải trả	10.744.778.814	-
<b>Cộng</b>	<b>10.949.242.505</b>	<b>759.920.065</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ** (tiếp theo)

## VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày trong các thuyết minh ở mục V.18.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Kỳ này</u>
Tiền lương và phụ cấp thành viên quản lý chủ chốt	1.685.800.000
Thù lao hội đồng quản trị, ban kiểm soát	527.365.000
Cổ tức, lợi nhuận được chia	22.490.170.000
<b>Cộng</b>	<b><u>24.703.335.000</u></b>

### 2. Quản lý rủi ro tài chính

#### **Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác).

#### **Phải thu khách hàng**

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

#### **Tiền gửi ngân hàng**

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp

#### **Lĩnh vực kinh doanh**

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

#### **Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

## CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối kỳ</b>				
Vay và nợ	66.178.692.809	-	-	66.178.692.809
Phải trả người bán	3.604.537.563	-	-	3.604.537.563
Các khoản phải trả khác	11.574.049.387	-	-	11.574.049.387
<b>Cộng</b>	<b>81.357.279.759</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>81.357.279.759</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay và nợ	62.756.499.011	-	-	62.756.499.011
Phải trả người bán	1.501.415.289	-	-	1.501.415.289
Các khoản phải trả khác	15.387.506.840	-	-	15.387.506.840
<b>Cộng</b>	<b>79.645.421.140</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>79.645.421.140</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

#### **Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

#### **Rủi ro ngoại tệ**

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

#### **Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

#### **Rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu**

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa, nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

### **3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính**

	<u>Giá trị sổ sách</u>		<u>Giá trị hợp lý</u>	
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	46.127.210.194	94.031.876.791	46.127.210.194	94.031.876.791
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	16.550.000.000	-	16.550.000.000	-
Phải thu khách hàng	15.827.920.688	13.490.583.592	15.827.920.688	13.490.583.592
Các khoản phải thu khác	2.444.973.539	2.435.401.382	2.444.973.539	2.435.401.382
<b>Cộng</b>	<b>80.950.104.421</b>	<b>109.957.861.765</b>	<b>80.950.104.421</b>	<b>109.957.861.765</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Vay và nợ	66.178.692.809	62.756.499.011	66.178.692.809	62.756.499.011
Phải trả người bán	3.604.537.563	1.501.415.289	3.604.537.563	1.501.415.289
Các khoản phải trả khác	11.574.049.387	15.387.506.840	11.574.049.387	15.387.506.840
<b>Cộng</b>	<b>81.357.279.759</b>	<b>79.645.421.140</b>	<b>81.357.279.759</b>	<b>79.645.421.140</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

#### 4. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh trên Bảng Cân đối kế toán là số liệu trên Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt. Số liệu so sánh trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ là số liệu trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu năm 2016 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Lập ngày 12 tháng 8 năm 2017

Kế toán trưởng

Mạc Thị Nhung

Tổng Giám đốc



Đào Trọng Khôi



## CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ xấu và dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Thời gian quá hạn	Giá gốc
Công ty Cơ khí Xây dựng Công trình giao thông 121	Quá hạn trên 3 năm	110.876.177	Quá hạn trên 3 năm	110.876.177
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18.1	Quá hạn trên 3 năm	72.045.507	Quá hạn trên 3 năm	72.045.507
Công ty Cổ phần Xây dựng và thiết bị Hiếu Linh	Quá hạn trên 3 năm	12.315.496	Quá hạn trên 3 năm	12.315.496
Công ty Cổ phần Lisemco 5	Quá hạn trên 3 năm	94.482.975	Quá hạn trên 3 năm	94.482.975
Doanh nghiệp tư nhân Phương Lưu	Quá hạn trên 3 năm	789.002.100	Quá hạn trên 3 năm	789.002.100
Công ty CP Thép Châu Phong	Quá hạn từ 2-3 năm	146.318.825	Quá hạn từ 2-3 năm	146.318.825
Công ty TNHH Đầu tư TM Vận tải Gia Bảo	Quá hạn từ 1-2 năm	840.200	Quá hạn từ 1-2 năm	840.200
Cty CP CK và Kết cấu thép Sóc Sơn	Quá hạn trên 3 năm	721.155	Quá hạn trên 3 năm	721.155
<b>Số dư cuối kỳ này</b>		<b>1.265.602.435</b>		<b>1.182.286.688</b>
				<b>1.265.602.435</b>
				<b>1.182.286.688</b>